

Số: 572 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 11 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới,  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ  
tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động -  
Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-LĐTĐ ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 530/TTr-SLĐTBXH ngày 10/4/2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 04 Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; 02 Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu.

*(Có Phụ lục 1 và Phụ lục 2 chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, KS.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Thanh Hải**

**Phụ lục: 1**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH LAI CHÂU**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>				
	<b>Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội</b>				
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 hàng năm	<b>1. Địa điểm thực hiện:</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã <b>2. Thời gian thực hiện:</b> Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. <b>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</b> - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a>	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo; - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo.

2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm	15 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p><b>1. Địa điểm thực hiện:</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã</p> <p><b>2. Thời gian thực hiện:</b> Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.</li> <li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.</li> </ul> <p><b>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</li> <li>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo;</li> <li>- Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo.</li> </ul>
3	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hàng năm	15 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p><b>1. Địa điểm thực hiện:</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã</p> <p><b>2. Thời gian thực hiện:</b> Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.</li> <li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.</li> </ul> <p><b>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</b></p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</li> <li>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></li> </ul>		<p>pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo.</li> </ul>
4	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	15 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p><b>1. Địa điểm thực hiện:</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã</p> <p><b>2. Thời gian thực hiện:</b> Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.</li> <li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.</li> </ul> <p><b>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</li> <li>- Qua Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.laichau.gov.vn">http://dichvucong.laichau.gov.vn</a></li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Cư trú;</li> <li>- Luật Bảo hiểm y tế;</li> <li>- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</li> <li>- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo;</li> <li>- Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã</li> </ul>

					hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và biểu mẫu báo cáo.
--	--	--	--	--	--

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Ghi chú
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>				
1	1.000489.000.00.00.H35	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025	Bảo trợ xã hội	Công bố tại Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu
2	1.000506.000.00.00.H35	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025		

**PHỤ LỤC: 2**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH LAI CHÂU**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
<p>1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm</p> <p><i>(Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 hàng năm)</i></p>	<pre> graph TD     A([Hộ gia đình]) --&gt; B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (tiếp nhận)]     B --&gt; C[BCĐ rà soát cấp xã (tổng hợp DS; thu thập thông tin; tổ chức họp xét)]     C --&gt; D[Niêm yết kết quả (Tại Trụ sở xã, nhà văn hóa thôn, bản) Thời gian thực hiện: 03 ngày]     D --&gt; E[BCĐ rà soát cấp xã (Trình Chủ tịch UBND cấp xã xin ý kiến Chủ tịch UBND cấp huyện)]     E --&gt; F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện *Thời gian thực hiện: 01 giờ]     F --&gt; G[Phòng Lao động - TBXH (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 02 giờ]     G --&gt; H[Phòng Lao động - TBXH (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 03 ngày]     H --&gt; I[Phòng Lao động - TBXH (LĐ ký trình) Thời gian thực hiện: 01 giờ]     I --&gt; J[Phòng QLĐ-GDNN (VT phát hành) . Thời gian thực hiện: 01 giờ]     J --&gt; K[Văn phòng UBND cấp huyện (CV xử lý) Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]     K --&gt; L[Văn phòng UBND cấp huyện (LĐ trình) Thời gian thực hiện: 01 giờ]     L --&gt; M[TT UBND cấp huyện (Ký cho ý kiến) Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]     M --&gt; N[Văn thư (phát hành) Thời gian thực hiện: 01 giờ]     N --&gt; O[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện *Thời gian thực hiện: 01 giờ]     </pre>

